

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/DS-ST
Ngày: 17-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Đông.

Ông Lê Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trần Vy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lý Kiều Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số 56/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số A Đường số B, Khu dân cư K, phường L, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Ông **Châu Ngọc L**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: C khu phố N, phường T, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số A Đường số B, Khu dân cư K, phường L, tỉnh Tây Ninh.

(Ông T, ông L, bà K có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/02/2025 của ông Phạm Văn T và các lời trình bày có trong hồ sơ có nội dung:

Ngày 29/12/2023, ông Châu Ngọc L có làm giấy vay tiền và viết giấy xác nhận nợ ông 4.000.000.000đ có thỏa thuận lãi suất 0,5%/ngày, mục đích vay tiền là đáo hạn Ngân

hàng. Mặc dù đã hết thời hạn vay, nhưng ông L không thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận với ông, không trả tiền vay cho ông mặc dù ông đã gặp trực tiếp ông L nhắc nhở rất nhiều lần. Nhận thấy hành vi cố ý không thực hiện nghĩa vụ trả tiền của ông L trực tiếp xâm phạm đến quyền lợi của ông nên để bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp chính đáng, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Châu Ngọc L có nghĩa vụ trả cho ông tiền gốc vay là 4.000.000.000đ, yêu cầu tính lãi suất 20%/năm tạm tính từ ngày 29/12/2023 đến ngày 29/12/2024 với số tiền nợ gốc 4.000.000.000đ x 12 tháng là 800.000.000đ, tổng cộng 4.800.000.000đ.

Ngày 24/3/2025, ông T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu ông L trả cho ông số tiền gốc vay là 4.000.000.000đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 28/02/2025 là 933.333.333đ, tổng cộng là 4.933.333.333đ.

Ngày 04/9/2025, ông Phạm Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt và rút một phần yêu cầu khởi kiện, ông T chỉ yêu cầu ông L trả số tiền gốc vay là 4.000.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn, ông Châu Ngọc L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án:

Ông Châu Ngọc L đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông L vì lý do đang bị tạm giam nên không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải do Tòa án tổ chức. Ngày 27/8/2025, ông L có làm đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến đối với vụ án như sau: ông L thừa nhận có vay của ông T, bà K số tiền 4.000.000.000đ, ông L đã nhiều lần trả lãi suất cao nhưng ông không có yêu cầu gì đối với việc ông đã phải trả lãi; ông chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền gốc vay là 4.000.000.000đ, không đồng ý trả lãi theo yêu cầu khởi kiện của ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Huỳnh Thị K trình bày:

Bà là vợ của ông T, bà xác định bà nhiều lần chuyển tiền cho ông Châu Ngọc L vay với tổng số tiền là 4.000.000.000đ, ông L có lập giấy tay xác nhận vay tiền với ông T là chồng bà, bà đồng ý và cũng không có ý kiến gì. Nay bà thống nhất với ông T là chỉ yêu cầu ông L trả cho ông T số tiền gốc là 4.000.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Ngày 04/9/2025, bà K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T là có căn cứ nên đề nghị đồng ý xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T và đề nghị giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Phạm Văn T khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với ông Châu Ngọc L có địa chỉ cư trú tại phường T nên căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm

a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt Nguyên đơn là ông Phạm Văn T, Bị đơn là ông Châu Ngọc L và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị K: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập các đương sự nhưng các đương sự vì lý do công việc đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc các đương sự đều có đơn xin vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về hợp đồng vay tài sản: theo lời trình bày của ông Phạm Văn T thì vợ ông T là bà Huỳnh Thị K có nhiều lần chuyển khoản cho ông Châu Ngọc L vay tiền. Đến ngày 29/12/2023, ông Châu Ngọc L có làm “Giấy mượn tiền” cho ông T xác định số tiền đã vay là 4.000.000.000đ, hạn đến ngày 30/01/2024 trả tiền gốc vay và tiền lãi, không có ghi mục đích vay tiền, lãi suất vay là 0,5%/ngày. Sau khi hết thời hạn cho vay, ông T đã nhiều lần yêu cầu ông L trả tiền nhưng ông L vẫn chưa trả cho ông T số tiền trên nên ông T mới khởi kiện ông L tại Tòa án. Kèm theo lời trình bày của mình, ông T cung cấp cho Tòa án 01 “Giấy mượn tiền” ngày 29/12/2023 có chữ ký và chữ viết tên ông Châu Ngọc L và các chứng từ chuyển khoản từ ngân hàng thông qua tài khoản mang tên Huỳnh Thị K chuyển đến tài khoản mang tên Châu Ngọc L. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào nội dung “Giấy mượn tiền” ngày 29/12/2023 có chữ ký và chữ viết tên Châu Ngọc L thì đủ cơ sở để xác định ông L có vay ông T số tiền là 4.000.000.000đ, có thỏa thuận lãi suất vay là 0,5%/ngày. Ông L được tòa án lấy lời khai, biết được việc ông T khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền đã vay và ông L cũng đồng ý trả cho ông T số tiền gốc vay là 4.000.000.000đ nên việc ông T khởi kiện yêu cầu ông L trả cho ông số tiền gốc 4.000.000.000đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về lãi suất cho vay: Căn cứ theo “Giấy mượn tiền” ngày 29/12/2023 thì giữa ông T và ông L có thỏa thuận lãi suất cho vay là 0,5%/ngày. Ông T đã rút lại yêu cầu tính lãi, chỉ buộc ông L trả tiền gốc vay, ông L cũng không đồng ý trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử thống nhất đình chỉ, không xem xét giải quyết đối với phần lãi suất cho vay.

[5] Về phương thức thanh toán: Ông T yêu cầu ông L có nghĩa vụ trả tiền vay, ông L cũng đồng ý trả tiền nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông L trả cho ông T số tiền trên sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.000.000đ theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do một phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 217, Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T về việc yêu cầu ông Châu Ngọc L trả cho ông số tiền gốc vay là 4.000.000.000đ.

Buộc ông Châu Ngọc L trả cho ông Phạm Văn T số tiền gốc vay là 4.000.000.000đ.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T về việc yêu cầu ông Châu Ngọc L trả số tiền lãi suất phát sinh là 933.333.333đ.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi thực hiện nghĩa vụ do chậm trả tiền theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Châu Ngọc L phải chịu 112.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- THA DS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kiều Trinh

